

Số: 541 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khảo sát, rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Thực hiện Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 28979/TTr-SNNMT-NTM&GN ngày 04 tháng 9 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch khảo sát, rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức khảo sát, rà soát thông tin hộ gia đình để xác định, lập danh sách và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia và chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2027-2030 làm cơ sở xây dựng và huy động nguồn lực thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo, an sinh xã hội phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Xác định số lượng, danh sách và tình hình biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo hằng năm làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình và giải pháp thực hiện phù hợp với từng địa phương và toàn Thành phố, phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, chỉ tiêu

phát triển cụ thể: “*Phấn đấu đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố*”.

- Kịp thời cập nhật, bổ sung hộ gia đình có cuộc sống khó khăn có khả năng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia và chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2027-2030 vào Chương trình giảm nghèo Thành phố.

2. Yêu cầu

- Tăng cường tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổ chức khảo sát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2027-2030 đến toàn thể người dân trên địa bàn phường, xã, đặc khu để biết tham gia thực hiện.

- Việc rà soát phải được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình, phương pháp, biểu mẫu và thời gian quy định; bảo đảm xác định đúng đối tượng, không bỏ sót hộ, phản ánh đầy đủ, khách quan tình trạng về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình.

- Thực hiện cập nhật, quản lý và lưu trữ đầy đủ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; bảo đảm tính thống nhất giữa hồ sơ giấy, dữ liệu điện tử và báo cáo tổng hợp, đồng thời bảo mật thông tin cá nhân, thông tin hộ gia đình theo quy định.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền trong công tác rà soát; thường xuyên theo dõi, giám sát, đảm bảo công tác rà soát được chặt chẽ, đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ THỜI GIAN KHẢO SÁT, RÀ SOÁT

1. Phạm vi khảo sát, rà soát

Thực hiện tại địa bàn dân cư của phường, xã, đặc khu (sau đây gọi tắt là cấp xã) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình thuộc diện khảo sát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gồm hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú.

3. Đơn vị thực hiện

- Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác khảo sát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương.

4. Thời gian khảo sát, rà soát

- Thời gian khảo sát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu giai đoạn 2027-2030: thực hiện đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2026.

- Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm: từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, bắt đầu từ năm 2027, trừ trường hợp đột xuất.

- Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm: thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát, bắt đầu từ năm 2027.

III. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT, RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình.

2. Điểm Đ được xác định từ Phiếu B1 tại Mẫu số 2.2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; được quy đổi sang mức thu nhập bình quân đầu người như sau:

2.1. Đối với chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: 190 điểm khu vực nông thôn tương đương 2.200.000 đồng/người/tháng và 280 điểm khu vực đô thị tương đương 2.800.000 đồng/người/tháng.

2.2. Đối với chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2027-2030¹: 290 điểm tương đương 3.500.000 đồng/người/tháng đối với địa phương thuộc nhóm 1 và 320 điểm tương đương 4.300.000 đồng/người/tháng đối với địa phương thuộc nhóm 2.

3. Số thiếu hụt TH là tổng chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, được xác định từ Phiếu B2 tại Mẫu số 2.3 và Mục III Mẫu số 2.5 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Công tác rà soát bảo đảm công khai, minh bạch trên cơ sở tổ chức họp dân để lấy ý kiến kết quả rà soát và mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện.

¹ Thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thống kê – Bộ Tài chính tại Công văn số 2472/CTK-XHMT ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn xác định điểm cắt (điểm Đ) phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027-2030 và Công văn số 2528/CTK-XHMT ngày 26 tháng 8 năm 2026 về việc hướng dẫn xác định điểm cắt (điểm Đ) phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027-2030.

IV. QUY TRÌNH, MẪU BIỂU RÀ SOÁT

1. Quy trình rà soát trong năm và định kỳ hằng năm được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Riêng quy trình rà soát định kỳ năm 2026 được kết hợp để lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026² và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu giai đoạn 2027-2030, hộ thoát nghèo đầu năm 2027³.

2. Mẫu, biểu rà soát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các biểu mẫu bổ sung phục vụ công tác quản lý của Thành phố do Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn; các biểu mẫu bổ sung không thay thế các mẫu, biểu bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

V. KINH PHÍ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện rà soát

- Đối với cấp Thành phố: Từ nguồn tiền lãi cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với cấp xã: Địa phương chủ động bố trí kinh phí từ nguồn tiền lãi cho vay từ nguồn ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hồ Chí Minh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Chế độ báo cáo và tiến độ thực hiện

2.1. Đối với rà soát trong năm

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố). Trước ngày 10 hằng tháng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn báo cáo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

² Theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Công văn số 2131/UBND-VX ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều và chính sách giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

³ Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn> của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.2. Đối với khảo sát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu giai đoạn 2027-2030 và định kỳ hằng năm:

- Bắt đầu từ ngày 01 tháng 9 của năm khảo sát, rà soát: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo chủ trì, phối hợp các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác rà soát trên địa bàn.

- Trước ngày 30 tháng 10 của năm rà soát: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố) tổng hợp kết quả rà soát.

- Trước ngày 10 tháng 11 của năm rà soát: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn, gửi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 05 tháng 12 của năm rà soát: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn và ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố); đồng thời thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 31 tháng 12 của năm rà soát.

- Trước ngày 15 tháng 12 của năm rà soát: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường gồm: kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn> của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.3. Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định của Thành phố.

VI. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo hằng năm trên địa bàn; hướng dẫn khảo sát, rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận

nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để triển khai Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện; tổ chức tập huấn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố kết quả khảo sát, rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn> của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khảo sát, rà soát, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Các Sở, ngành Thành phố liên quan

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá tiêu chí thu nhập và các chiều, chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản tại thời điểm rà soát trong năm và định kỳ hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã, các Sở, ngành tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện chính sách, giải pháp hỗ trợ nâng cao thu nhập, kéo giảm các chiều, chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành phụ trách theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống tổ chức, đơn vị trực thuộc phối hợp tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, nội dung và yêu cầu khảo sát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2027-2030; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổng hợp ý kiến, phản ánh, kiến nghị từ hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để kịp thời trao đổi, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, góp phần bảo đảm công tác rà soát được thực hiện công khai, khách quan, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng kế hoạch rà soát hằng năm trên địa bàn; phổ biến, tuyên truyền, khuyến khích các hộ gia đình tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo,

hộ thoát nghèo; tổ chức lực lượng người thực hiện rà soát và tổ chức công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn.

- Chỉ đạo tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và báo cáo kết quả khảo sát, rà soát về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố) theo quy định tại Mục 2 Phần V Kế hoạch này.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Đảm bảo thông tin thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được rà soát, đối sánh, làm sạch dữ liệu và kết nối, cập nhật trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đồng thời cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo đường link <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc bảo đảm đạt tiến độ, mục tiêu Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: TH, ĐT, VX;
- Văn phòng NTM&GN Thành phố;
- Lưu: VT, (VX-MT.Tấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường